

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

PHẠM HUY VĂN

**TỔNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN,
VÌ DÂN VÀ VẬN DỤNG VÀO XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP
QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành : Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số : 60 38 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2010

**Công trình đã được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Hoàng Thị Kim Quế

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2010.

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
MỞ ĐẦU	1
Ch-ong 1: SỰ HÌNH THÀNH VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN	5
1.1. Sự hình thành t- t-ởng Hồ Chí Minh về nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân	5
1.1.1. Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tr-ớc hết là chủ nghĩa yêu n-ớc Việt Nam	5
1.1.2. Tinh hoa văn hóa nhân loại: ph-ong Đông và phương Tây	6
1.1.3. Chủ nghĩa Mác - Lênin	8
1.1.4. Thực tiễn hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh	12
1.1.5. Trí tuệ và phẩm chất chính trị của Hồ Chí Minh	14
1.2. Những nội dung cơ bản của t- t-ởng Hồ Chí Minh về nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân	16
1.2.1. Khái quát về những quan điểm cơ bản trong t- t-ởng Hồ Chí Minh về nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân	16
1.2.2. Những nội dung cơ bản của t- t-ởng Hồ Chí Minh về nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân	22
1.2.2.1. Nhà n-ớc đ-ợc tổ chức và hoạt động trên cơ sở chủ nghĩa lập hiến	22
1.2.2.2. Nhà n-ớc do nhân dân làm chủ, tất cả quyền lực nhà n-ớc thuộc về nhân dân	25
1.2.2.3. Nhà n-ớc phục vụ quyền lợi của nhân dân	32
1.2.2.4. Nhà n-ớc mang bản chất giai cấp công nhân	35
1.2.2.5. Nhà n-ớc kết hợp hài hòa giữa pháp luật và đạo đức trong quản lý xã hội	39
1.2.2.6. Tổ chức quyền lực nhà n-ớc hợp lý và khoa học, đảm bảo chủ quyền của nhân dân; xây dựng chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt và chịu trách nhiệm tr-ớc	44

	nhân dân	
1.2.2.7.	Nhà n-ớc có đội ngũ cán bộ, công chức vừa hồng, vừa chuyên; thực sự là công bộc của dân	51
	Ch-ong 2: VẬN DỤNG T- T-ỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ N- ỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN VÀO XÂY DỰNG NHÀ N- ỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY	56
2.1.	Sự cần thiết phải vận dụng t- t-ởng Hồ Chí Minh về nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân vào xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay	58
2.2.	Những đặc tr-ng cơ bản của Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	60
2.3.	Một số nội dung vận dụng t- t-ởng Hồ Chí Minh về nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân vào xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay	65
2.3.1.	Thực hiện nguyên tắc: quyền lực nhà n-ớc là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà n-ớc trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và t- pháp; có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quyền lực nhà n-ớc	65
2.3.2.	Cải cách t- pháp, đảm bảo cho Tòa án độc lập và chỉ tuân theo pháp luật	71
2.3.3.	Cải cách nền hành chính quốc gia, xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng b-ớc hiện đại hóa	74
2.3.4.	Xây dựng đạo đức của ng-ời cán bộ trong điều kiện xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay	76
2.3.5.	Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong điều kiện xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	79
2.3.6.	Thực hiện dân chủ trong điều kiện xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay	95
	KẾT LUẬN	100

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

T- t- ởng và quan điểm của Ng- ời về nhà n- ớc của dân, do dân, vì dân vô cùng sâu sắc và là hạt nhân cốt lõi của t- t- ởng Hồ Chí Minh. Nó chứa đựng những giá trị to lớn về cả ph- ơng diện lý luận và thực tiễn đối với cách mạng Việt Nam; là cảm nang để sự nghiệp đổi mới, xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa và mở rộng quan hệ quốc tế đi tới thành công.

Nghiên cứu t- t- ởng Hồ Chí Minh về nhà n- ớc của dân, do dân, vì dân không những có ý nghĩa lịch sử mà còn cung cấp cho chúng ta những kinh nghiệm quý báu để tiến hành cải cách bộ máy nhà n- ớc, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức thực sự là công bộc của dân, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đấu tranh loại bỏ những thói h- , tật xấu trong bộ máy nhà n- ớc, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ có hiệu quả các quyền và lợi ích của nhân dân, đảm bảo cho nhà n- ớc luôn giữ đ- ợc bản chất cách mạng, từng b- ớc xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền là xu h- ớng tất yếu khách quan, nh- ng đối với chúng ta đây là nhiệm vụ hết sức mới mẻ. Trên thế giới cũng ch- a có quốc gia, dân tộc nào khẳng định đã xây dựng thành công nhà n- ớc pháp quyền, mà chỉ đạt đ- ợc một số thành tựu nhất định. Mặt khác, không có một nhà n- ớc pháp quyền với t- cách là khuôn mẫu chung cho tất cả các quốc gia, dân tộc. Do vậy, cùng với việc tiếp thu những giá trị có tính chất phổ biến về nhà n- ớc pháp quyền mà nhân loại đã đạt đ- ợc, chúng ta cần nghiên cứu, kế thừa và vận dụng những giá trị t- t- ởng Hồ Chí Minh về nhà n- ớc và pháp luật để từng b- ớc xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có những đặc tr- ng riêng, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế- xã hội, truyền thống văn hóa và bản sắc dân tộc Việt Nam.

Trong ý nghĩa đó, việc thực hiện đề tài: "***T- t- ởng Hồ Chí Minh về nhà n- ớc của dân, do dân, vì dân và vận dụng vào xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay***" có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với sự nghiệp đổi mới đất n- ớc, phát triển nền kinh tế thị

tr- ờng, xây dựng nhà n- ớc pháp quyền và mở rộng quan hệ quốc tế ở n- ớc ta hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu

Hồ Chí Minh là ng- ời sáng lập Nhà n- ớc Việt Nam dân chủ cộng hòa- Nhà n- ớc dân chủ đầu tiên ở Đông Nam Á. Do vậy, quan điểm, t- t- ởng của Ng- ời về nhà n- ớc đã có nhiều tác giả nghiên cứu. Tr- ớc hết phải kể đến tác giả: Nguyễn Ngọc Minh: *Nghiên cứu t- t- ởng Hồ Chí Minh về nhà n- ớc và pháp luật*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1998. Đây là công trình nghiên cứu khá toàn diện về những t- t- ởng và những đóng góp thiết thực của Hồ Chí Minh về nhà n- ớc và pháp luật của Nhà n- ớc ta trong cả hai giai đoạn cách mạng dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tiếp đó là PGS.TS Hoàng Văn Hảo: *T- t- ởng Hồ Chí Minh về nhà n- ớc kiểu mới- sự hình thành và phát triển*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995. Tác giả cũng đã nghiên cứu sự lựa chọn kiểu nhà n- ớc của Hồ Chí Minh đến những t- t- ởng của Ng- ời về Nhà n- ớc Việt Nam trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa. Phân kết luận tác giả có nhiều nghiên cứu về sự "kết hợp đạo đức và pháp luật trong t- t- ởng Hồ Chí Minh"; từ đó nêu ra sự vận dụng t- t- ởng về nhà n- ớc pháp quyền và từng b- ớc hoàn thiện nó trong quá trình đổi mới đất n- ớc. Tiếp theo phải kể đến công trình chuyên khảo của PTS. Nguyễn Đình Lộc: *T- t- ởng Hồ Chí Minh về nhà n- ớc của dân, do dân, vì dân*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998 (sản phẩm của đề tài cấp nhà n- ớc KX 02. 13); Vũ Đình Hòe: *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2001; Phạm Ngọc Anh - Bùi Đình Phong: *t- t- ởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà n- ớc pháp quyền kiểu mới ở Việt Nam*, Nxb Lao động, 2003; Nguyễn Anh Tuấn (chủ biên): *T- t- ởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà n- ớc kiểu mới ở Việt Nam*, Thành phố Hồ Chí Minh, 2003; Bùi Ngọc Sơn: *T- t- ởng lập hiến Hồ Chí Minh*, Nxb Lý luận chính trị, 2004; Nguyễn Đăng Dung (chủ biên): *T- t- ởng Hồ Chí Minh về nhà n- ớc pháp quyền*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007;...

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

Mục tiêu tổng quát của đề tài là nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân; từ đó vận dụng vào quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Để đạt được mục tiêu tổng quát nêu trên, luận văn tập trung giải quyết các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

Một là, Làm sáng tỏ sự hình thành và những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Hai là, làm sáng tỏ sự cần thiết phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân và một số nội dung vận dụng vào xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về nhà nước của dân, do dân, vì dân. Những quan điểm chỉ đạo, kết luận của Đảng ta từ quá trình tổng kết lý luận và thực tiễn của 20 năm đổi mới đất nước.

Tác giả của luận văn sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau, bao gồm: phương pháp lịch sử; phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp hệ thống; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp so sánh và phương pháp xã hội học.

5. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: Sự hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Chương 2: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân vào xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Chương 1

SỰ HÌNH THÀNH VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

1.1. Sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân

1.1.1. Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, truyền thống yêu nước và chủ nghĩa yêu nước Việt Nam

Trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam như: tinh thần đoàn kết, tình thân ái, yêu thiên nhiên và con người, chăm chỉ lao động, lạc quan yêu đời, ý chí đấu tranh anh dũng, tự lực, tự cường,... thì chủ nghĩa yêu nước là dòng chủ lưu xuyên suốt lịch sử dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước đã trở thành động lực, sức mạnh truyền thống, đạo lý làm người, niềm tự hào và là nhân tố hàng đầu trong bảng giá trị tinh thần Việt Nam.

Hồ Chí Minh viết: "Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lenin, tin theo Quốc tế thứ ba".

1.1.2. Tinh hoa văn hóa nhân loại: phương Đông và phương Tây

Cùng với chủ nghĩa yêu nước, Hồ Chí Minh còn chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Đông và phương Tây. Người đã tiếp thu và kế thừa có phê phán tư tưởng dân chủ, nhân văn của văn hóa Phục hưng, thế kỷ ánh sáng, của cách mạng tư sản phương Tây như Pháp, Mỹ, Anh; những giá trị tư tưởng của Nho giáo, kiên ái của Mặc gia, thuận theo tự nhiên của Lão gia, từ bi bác ái của nhà Phật đã góp phần hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh về một nhà nước vì con người, một nhà nước của dân, do dân và vì dân.

1.1.3. Chủ nghĩa Mác - Lênin

Tháng 12 năm 1920, trong Đại hội thứ XVIII của Đảng xã hội Pháp họp ở thành phố Tua, đồng chí Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt trong đời hoạt động cách mạng của Người, bước ngoặt từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản, bước ngoặt đứng hẳn

về con đường cách mạng tháng Mười, đứng hẳn về chủ nghĩa Mác- Lênin và đứng hẳn về Quốc tế cộng sản.

Chính thế giới quan và phương pháp luận Mác- Lênin đã giúp Hồ Chí Minh tổng kết lý luận và kinh nghiệm thực tiễn của loài người để tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

Chủ nghĩa Mác- Lênin là nguồn gốc lý luận, cơ sở chủ yếu nhất của sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. "Không có chủ nghĩa Mác- Lênin thì cũng không có tư tưởng Hồ Chí Minh sánh ngang tầm thời đại và giải quyết được những nhiệm vụ lịch sử của cách mạng Việt Nam".

1.1.4. Thực tiễn hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh

Suốt chặng đường 30 năm đi tìm đường cứu nước, vừa lao động, vừa học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác- Lênin, vừa tham gia trực tiếp các phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân lao động, Người đã tích lũy được những tri thức và kinh nghiệm phong phú, từng bước hình thành tư tưởng lý luận và phương pháp cách mạng của mình.

Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là nét nổi bật, đặc sắc thuộc về bản chất khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mọi luận điểm của Người đều là những khái quát lý luận từ thực tiễn chính trị- xã hội, được phân tích trên quan điểm lịch sử- cụ thể, quan điểm toàn diện, hệ thống và phát triển. Người viết: "Thực hành sinh ra hiểu biết; Hiểu biết tiến lên lý luận; Lý luận lãnh đạo thực hành". Đó là con đường của quá trình nhận thức các sự vật, hiện tượng; con đường hướng đến chân lý của nhận thức.

1.1.5. Trí tuệ và phẩm chất chính trị của Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh là hiện thân của trí tuệ, phẩm chất đạo đức và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh là người lịch thiệp, có lối sống và phong cách giản dị, giàu lòng nhân ái, lại rất thông minh, sắc sảo, nhạy bén về chính trị, rất ham học hỏi, có tư duy độc lập, sáng tạo, có trí tuệ uyên bác, kiến thức sâu rộng, tiếp xúc với nhiều nền văn hóa của các dân tộc trên thế giới.

Đối với Người, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân là mục đích duy nhất trong mọi suy nghĩ cũng như hành động của Người. Từ những suy nghĩ đó mà trong mọi hành động cũng như việc làm, Người luôn luôn đặt địa vị và quyền lợi của nhân dân lên trên hết, trước hết. Người rất gần gũi và cũng luôn gần dân, giáo dục cán bộ, đảng viên phải kính dân, trọng dân, yêu dân, gần dân, học dân, tin tưởng vào trí tuệ và lực lượng của dân. Nét đặc biệt trong phong cách chính trị Hồ Chí Minh là luôn gần gũi với nhân dân, lắng nghe ý kiến của quần chúng, quan tâm đến mọi tầng lớp nhân dân.

1.2. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân

1.2.1. Khái quát về những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân

- Tổ chức quyền lực nhà nước phải có sự phân công, phân quyền và kiểm tra, giám sát lẫn nhau nhằm phòng tránh sự lạm quyền và bảo đảm chủ quyền của nhân dân.

Theo Hồ Chí Minh, để nhà nước thực sự là của dân, do dân, vì dân thì trong tổ chức quyền lực nhà nước phải có sự phân công, phân quyền rõ ràng, có sự kiểm tra và giám sát lẫn nhau giữa các nhánh quyền lực. Điều này không chỉ nhằm phòng tránh sự độc đoán, chuyên quyền dẫn đến lạm quyền, lạm quyền, xâm hại đến các quyền, tự do và dân chủ của nhân dân mà còn bảo đảm cho nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, có tinh thần trách nhiệm đối với nhân dân.

- Xây dựng chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt; xây dựng chế độ trách nhiệm của nhà nước, của chính phủ đối với nhân dân.

Theo Hồ Chí Minh, để có được chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt của nhân dân thì trong tổ chức bộ máy nhà nước còn phải tinh gọn, phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm giữa các cơ quan nhà nước, giữa chính quyền trung ương và địa phương; phải giáo dục, bồi dưỡng và xây dựng được một đội ngũ cán bộ, công chức vừa hồng, vừa chuyên; phải phát

huy dân chủ rộng rãi và phải biết dựa vào nhân dân để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

Bên cạnh đó, để có chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt và chịu trách nhiệm trước nhân dân, theo Hồ Chí Minh cần phải có biện pháp phòng tránh và kiên quyết chống lại những căn bệnh thường gặp trong bộ máy nhà nước: tham ô, lãng phí, quan liêu... Nếu không thường xuyên và kiên quyết chống lại những căn bệnh đó sẽ làm hủy hoại, suy yếu và biến dạng nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thông nghiệp vụ.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, công chức là nguồn vốn của nhà nước; công việc thành hay bại đều do cán bộ tốt hay xấu; chủ trương, chính sách dù có hay, có tốt mấy đi chăng nữa nếu không có đội ngũ cán bộ với phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn thì cũng không thể thực hiện được. Do vậy, nhà nước chỉ thực sự là của dân, do dân, vì dân khi và chỉ khi có được một đội ngũ cán bộ, công chức vừa hồng, vừa chuyên.

- Xây dựng một nền pháp luật, chỉ tuân theo pháp luật, là thành trì của công lý và lẽ phải.

Quan điểm và tư tưởng xuyên suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nền pháp luật trong nhà nước của dân, do dân, vì dân là làm sao để tòa án được độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong quá trình xét xử. Theo Người, chỉ có độc lập thì tòa án mới có đủ khả năng bảo vệ chế độ nhà nước, chế độ xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo vệ công lý và công bằng xã hội.

- Dân chủ và thực hành dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh mang những nét độc đáo.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ được thể hiện rất rõ ở ba thành tố, đó là: triết lý về con người, về công quyền và về thiết chế xã hội.

Trước hết về con người, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người là quý giá nhất. Nên mọi hoạt động của nhà nước, của xã hội, của mỗi người đều phải nhằm mục đích đem đến những điều tốt đẹp nhất cho con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân".

Thành tố thứ hai trong tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh là công quyền. Quyền của nhân dân, quyền của công dân, quyền của từng tập đoàn công dân trong dân tộc và trong xã hội. "Làm cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm". Đối với Hồ Chí Minh, quyền hạn luôn đi đôi với nghĩa vụ, với trách nhiệm.

Thành tố thứ ba là thiết chế xã hội. Người đề cao tư tưởng về một xã hội theo luật (thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật). Luật nêu rõ dân có quyền hạn, có lợi ích, có trách nhiệm đối với nhà nước và xã hội. Chính phủ phải đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, nếu làm hại dân thì dân có quyền đuổi. Đảng và đoàn thể phải ở trong xã hội, phải do dân tổ chức...

- Kết hợp hài hòa giữa đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mẫu mực về sự kết hợp đạo đức và pháp luật, chú trọng giáo dục đạo đức đi đôi với không ngừng tăng cường vai trò, sức mạnh của luật pháp. Đây chính là một nét đặc sắc trong tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh về nhà nước, pháp luật và về quản lý xã hội.

1.2.2. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân

1.2.2.1. Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở chủ nghĩa lập hiến

Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, một nhà nước dân chủ, tiến bộ phải là một nhà nước có Hiến pháp, cơ chế tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước phải được quy định trong Hiến pháp. Một nhà nước không được tổ chức và hoạt động trên cơ sở những quy định của Hiến pháp thể hiện ý chí của nhân dân thì nhà nước đó là bất hợp hiến, bất hợp pháp.

1.2.2.2. Nhà nước do nhân dân làm chủ, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

Tư tưởng thống nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nhà nước dân chủ, văn minh và tiến bộ phải là một nhà nước do toàn thể quần chúng lao động lập nên; quyền lực nhà nước bắt nguồn từ nhân dân, do nhân dân ủy thác; nhà nước là công cụ của nhân dân; mọi chủ trương, chính sách của nó đều xuất phát từ quyền, lợi ích và nguyện vọng của nhân dân; nhà nước phải chịu trách nhiệm trước nhân dân về những hoạt động của mình; đồng thời,

nhân dân cũng có nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ và phát triển nhà nước, bảo đảm về mọi mặt để nhà nước phát huy hiệu lực, hiệu quả của mình.

Theo Hồ Chí Minh, trong mối quan hệ quyền lực nhà nước thì nhân dân là chủ, nhà nước là đầy tớ; nhà nước phải tin vào trí tuệ và lực lượng của nhân dân- tức là tin vào ông chủ của mình. Không phải vì được nhân dân "ủy thác" quyền lực mà nghĩ rằng nhân dân ngu dốt, quay lại coi khinh trí tuệ và lực lượng của nhân dân.

Theo Ng-ời, nhà nước của dân, do dân làm chủ phải là nhà nước luôn luôn đặt dưới sự kiểm tra, kiểm soát của nhân dân. Sự kiểm tra, kiểm soát của nhân dân đối với nhà nước không có nghĩa là bó buộc nhà nước, là nhân dân không tin vào nhà nước; trái lại là để nhà nước ngày càng trưởng thành và lớn mạnh hơn, luôn giữ vững được bản chất cách mạng của mình.

1.2.2.3 Nhà nước phục vụ quyền lợi của nhân dân

Nhà nước ta, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh đó là một nhà nước từ nhân dân mà ra, vì quyền, tự do và hạnh phúc của nhân dân mà phục vụ. Nhà nước không có mục đích tự thân, không phục vụ cho lợi ích của riêng bất cứ giai cấp, tầng lớp nào trong xã hội, mà đó là nhà nước của toàn thể dân tộc Việt Nam. Nhà nước ra đời và hoạt động là vì quyền và lợi ích của thể dân tộc Việt Nam, không làm được điều đó thì không còn lý do để nhà nước tồn tại.

Theo Hồ Chí Minh việc đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu, lợi ích của nhân dân là tiêu chí số một để đánh giá hiệu quả, năng lực hoạt động của nhà nước.

Trong tình huống của Ng-ời, nhà nước là của dân, do dân lập nên, do dân làm chủ nên hoạt động vì quyền và lợi ích của nhân dân, ngoài mục đích đó, nhà nước không có mục đích nào khác. Như vậy, nhà nước trong tình huống Hồ Chí Minh mang tính thiện và tính nhân văn sâu sắc.

1.2.2.4. Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân

Nhà nước của dân, do dân, vì dân theo tình huống Hồ Chí Minh, không có nghĩa là "nhà nước toàn dân", nhà nước phi giai cấp.

Bản chất giai cấp công nhân thể hiện ở chỗ toàn bộ hoạt động của nhà nước từ pháp luật, cơ chế, chính sách đến những nguyên tắc tổ chức và hoạt động đều thể hiện tình huống, quan điểm của giai cấp công nhân, nhằm từng

buộc xây dựng quyền làm chủ của nhân dân, phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc.

Bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước trong tình huống Hồ Chí Minh là thống nhất, hòa quyện với nhau, bắt nguồn từ sự thống nhất lợi ích của giai cấp công nhân với lợi ích của nhân dân lao động và dân tộc.

Theo Hồ Chí Minh, để đảm bảo giữ vững bản chất giai cấp công nhân của nhà nước, cần quán triệt những vấn đề có tính nguyên tắc sau:

Thứ nhất, xây dựng, củng cố và hoàn thiện chính quyền nhà nước phải trên cơ sở các nguyên lý của chủ nghĩa Mác- Lênin về nhà nước, có sự vận dụng sáng tạo vào điều kiện, hoàn cảnh của nước ta. Xa rời chủ nghĩa Mác- Lênin sẽ làm biến dạng nhà nước, lu mờ bản chất giai cấp và chệch hướng phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, luôn luôn đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với nhà nước.

Hồ Chí Minh cho rằng, không có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhà nước không thể là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Tách Đảng với nhân dân không chỉ phá hoại sự lãnh đạo của Đảng mà còn phá hoại quyền làm chủ của nhân dân. Sự lãnh đạo của Đảng và quyền lực của nhân dân gắn liền và thống nhất với nhau. Hoàn toàn không có sự đối lập giữa vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực của nhà nước, không có sự hy sinh cái này cho cái kia, mà chỉ có sự thống nhất làm tăng sức mạnh lẫn nhau của cả Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, tổ chức và hoạt động của nhà nước phải theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nguyên tắc này bảo đảm bản chất giai cấp công nhân và là nguyên tắc tổ chức đặc thù của nhà nước kiểu mới.

1.2.2.5. Nhà nước kết hợp hài hòa giữa pháp luật và đạo đức trong quản lý xã hội

Theo Hồ Chí Minh, pháp luật không chỉ thể hiện quyền lợi công dân đơn thuần mà còn nhằm mục đích xây dựng một nền đạo đức xã hội đảm bảo cho mọi ng-ời có cuộc sống lành thiện, hạnh phúc, kẻ ác phải bị trừng phạt.

Theo tác giả Vũ Đình Hòe, ở Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc, pháp luật là chuẩn. Đạo đức và pháp luật hỗ trợ, bổ sung cho nhau để hạn chế cái ác, hướng tới cái thiện.

Đạo đức, đối với Hồ Chí Minh, không những là cơ sở của pháp luật, của quyền lực của pháp luật, mà còn song hành với việc thực hiện pháp luật. Ng-ời thực hiện pháp luật cũng phải là ng-ời có đạo đức.

Ng-ời chủ tr-ong quản lý xã hội bằng pháp luật kết hợp với đạo đức, có lý, có tình. T- t-ởng của Ng-ời là: "không dùng xử phạt là không đúng, song chút gì cũng dùng đến hình phạt cũng không đúng". Thực hành kết hợp "đức trị" với "pháp trị" dựa trên cơ sở đạo đức và cụ thể hóa ở các quy định pháp luật là t- t-ởng xuyên suốt của Ng-ời.

T- t-ởng Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, thực hành nghiêm chỉnh pháp trị là ta đã đạt tới trình độ cao của đức trị. Đức trị là biểu hiện ở sự bình đẳng, pháp trị cũng biểu hiện ở sự bình đẳng. Đây là chỗ gặp nhau giữa đức trị và pháp trị.

1.2.2.6. Tổ chức quyền lực nhà n-ớc hợp lý và khoa học, đảm bảo chủ quyền của nhân dân; xây dựng chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt và chịu trách nhiệm tr-ớc nhân dân.

Theo t- t-ởng Hồ Chí Minh, quyền lực nhà n-ớc có nguồn gốc từ nhân dân, thống nhất thuộc về một chủ thể duy nhất là nhân dân. Trong quá trình tổ chức và thực thi quyền lực phải có sự phong công, phân quyền rõ ràng, nhằm phòng tránh sự chuyên quyền, độc đoán; góp phần phát huy dân chủ và nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan nhà n-ớc.

Nguyên tắc chung trong xây dựng bộ máy nhà n-ớc theo t- t-ởng Hồ Chí Minh đó là:

Thứ nhất: Xây dựng Quốc hội (Nghị viện nhân dân) là cơ quan quyền lực cao nhất, cơ quan đại diện cao nhất cho ý chí, nguyện vọng và lợi ích của toàn thể nhân dân Việt Nam.

Thứ hai: Xây dựng Chính phủ trong sạch, mạnh mẽ, hiệu lực, hiệu quả và dám chịu trách nhiệm tr-ớc nhân dân về những hoạt động của mình.

Thứ ba: Về tổ chức chính quyền địa ph-ơng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cao vai trò quan trọng và không thể thay thế của chính quyền địa ph-ơng

trong tổng thể bộ máy nhà n-ớc ở địa ph-ơng, Hội đồng nhân dân đ-ợc xem nh- là một cơ quan "tự quản" của nhân dân, một cơ quan quyết định về những vấn đề có tính địa ph-ơng, do nhân dân địa ph-ơng bầu ra và chịu trách nhiệm tr-ớc nhân dân địa ph-ơng.

Thứ t- : Trong xây dựng, thiết kế tổ chức bộ máy nhà n-ớc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhất quán nguyên tắc đảm bảo cho Tòa án đ-ợc độc lập trong tổ chức và hoạt động. Thẩm phán chỉ trọng pháp luật và công lý, các nhánh quyền lực khác không đ-ợc can thiệp. Khi xét xử thẩm phán chỉ theo pháp luật và l-òng tâm của mình, không một quyền lực nào đ-ợc can thiệp trực tiếp hay gián tiếp vào việc xét xử.

1.2.2.7. Nhà n-ớc có đội ngũ cán bộ, công chức vừa hồng, vừa chuyên; thực sự là công bộc của dân

Theo chủ tịch Hồ Chí Minh, "cán bộ là nguồn vốn của Nhà n-ớc", là cái gốc của mọi công việc; công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ quyết định; chủ tr-ong, đ-ờng lối, chính sách dù có hay, có đúng đến đâu đi chăng nữa, nh-ng nếu không có cán bộ với phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn cao thì cũng không thể thực hiện đ-ợc. Vì thế, chất l-ợng, năng lực, hiệu lực và hiệu quả điều hành, quản lý của nhà n-ớc phụ thuộc rất lớn vào chất l-ợng đội ngũ cán bộ, công chức.

Ng-ời cho rằng, cán bộ công chức nhà n-ớc phải vừa có đức, vừa có tài, tức là vừa hồng, vừa chuyên; nh-ng đức phải là gốc, là nền tảng, giữ vai trò quyết định sự thành bại của công việc cũng nh- sự thành công của mỗi con ng-ời.

Tóm lại, trong ch-ơng này, luận văn tập trung nghiên cứu, phân tích và làm sáng tỏ những quan điểm trong t- t-ởng Hồ Chí Minh về nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân với những nội dung nh- : đó là nhà n-ớc đ-ợc tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân; là nhà n-ớc có cơ chế tổ chức quyền lực đảm bảo sự phân công, phân quyền, kiểm tra và giám sát lẫn nhau giữa các nhánh quyền lực; là nhà n-ớc mạnh mẽ và sáng suốt, dám chịu trách nhiệm tr-ớc nhân dân về những hoạt động của mình; là nhà n-ớc có đội ngũ cán bộ, công chức vừa hồng, vừa chuyên, thực sự là công bộc của nhân dân; là nhà n-ớc đề cao pháp luật trong

quản lý xã hội, nh-ng đồng thời cũng chú trọng giáo dục nâng cao đạo đức cách mạng... Nh- vậy, những quan điểm trong t- t- ởng Hồ Chí Minh về nhà n- ớc của dân, do dân, vì dân chứa đựng những tính chất của nhà n- ớc pháp quyền. Phải khẳng định rằng, những quan điểm ấy rất thực tiễn, không phải chỉ là lý thuyết mà nó đã trở thành hiện thực sinh động thông qua việc thiết lập, xây dựng và phát triển chính quyền nhân dân theo Hiến pháp 1946- bản hiến pháp đầu tiên của dân tộc Việt Nam. Do đó, những quan điểm ấy sẽ có giá trị to lớn và ý nghĩa vô cùng sâu sắc trong công cuộc đổi mới đất n- ớc, xây dựng nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Ch- ơng 2

VẬN DỤNG T- T- ỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ N- ỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN VÀO XÂY DỰNG NHÀ N- ỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Sự cần thiết phải vận dụng t- t- ởng Hồ Chí Minh về nhà n- ớc của dân, do dân, vì dân vào xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Đảng và Nhà n- ớc ta luôn nhất quán khẳng định: chủ nghĩa Mác- Lênin, t- t- ởng Hồ Chí Minh là nền tảng t- t- ởng của Đảng, Nhà n- ớc và của chế độ xã hội ta. Đó là kim chỉ nam đ- a đ- ờng, dẫn lối cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, d- ới sự lãnh đạo của Đảng đi đến thắng lợi vẻ vang. Do vậy, việc vận dụng t- t- ởng của Ng- ời về nhà n- ớc của dân, do dân, vì dân là vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc, là nguyên tắc căn bản để đảm bảo cho nhà n- ớc luôn luôn giữ đ- ợc bản chất cách mạng của mình; giúp chúng ta tránh đ- ợc những sai lầm, thiếu sót và xây dựng thành công nhà n- ớc pháp quyền mang những đặc tr- ng riêng, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội, truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

2.2. Những đặc tr- ng cơ bản của Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Một là, Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà n- ớc của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tất cả quyền lực nhà n- ớc thuộc về nhân dân.

Hai là, quyền lực nhà n- ớc là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà n- ớc trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và t- pháp. Đây vừa là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà n- ớc ta, vừa là quan điểm chỉ đạo quá trình thực hiện việc cải cách bộ máy nhà n- ớc.

Ba là, Hiến pháp và pháp luật giữ vị trí tối cao trong đời sống xã hội. Nhà n- ớc đại diện cho nhân dân thực thi quyền lực và đặt ra pháp luật, nh- ng trong tổ chức và vận hành cũng phải đặt d- ới sự điều chỉnh của pháp luật.

Bốn là, Nhà n- ớc ta tôn trọng và bảo đảm quyền con ng- ời, quyền công dân, nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa nhà n- ớc và công dân, thực hiện dân chủ, đồng thời giữ vững kỷ luật, kỷ c- ơng, tăng c- ường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Năm là, Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng và thực hiện đầy đủ các điều - ớc quốc tế mà n- ớc Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

Sáu là, Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đ- ợc tổ chức và hoạt động d- ới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là đặc tr- ng cơ bản để phân biệt nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nhà n- ớc pháp quyền t- sản.

2.3. Một số nội dung vận dụng t- t- ởng Hồ Chí Minh về nhà n- ớc của dân, do dân, vì dân vào xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

2.3.1. Thực hiện nguyên tắc: quyền lực nhà n- ớc là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà n- ớc trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và t- pháp; có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quyền lực nhà n- ớc

Nguyên tắc này trở thành một trong những đặc tr- ng cơ bản của Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; là một trong những biện pháp quan trọng phòng tránh sự lộng quyền, lạm quyền, quan liêu, tham nhũng trong bộ máy nhà n- ớc ta; nêu cao tinh thần trách nhiệm và xác định đ- ợc rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà n- ớc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà n- ớc; đảm bảo chủ quyền luôn luôn thống nhất thuộc về nhân dân.

2.3.2. Cải cách t- pháp, đảm bảo cho Tòa án độc lập và chỉ tuân theo pháp luật

Tòa án độc lập và chỉ tuân theo pháp luật là một trong những đặc tr- ng cơ bản, là yêu cầu, đòi hỏi không thể thiếu của Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do vậy, để đạt đ- ợc đó chúng ta cần và tiếp tục thực hiện tốt những nội dung sau đây:

Thứ nhất, về mặt tổ chức, hệ thống Tòa án ở n- ớc ta cần đ- ợc thiết kết, tổ chức theo cấp xét xử, nhằm giảm bớt lãng phí về tài chính, nhân sự, cơ sở vật chất, tạo thuận lợi trong tổ chức xét xử, và quan trọng hơn cả là đảm bảo sự độc lập của Tòa án với chính quyền địa ph- ơng.

Thứ hai, quyền t- pháp phải đ- ợc tổ chức và hoạt động theo một thủ tục pháp lý cụ thể, có khả năng bảo đảm cho việc đạt đ- ợc kết quả pháp lý công bằng trong việc xét xử và giải quyết các tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Thứ ba, các thẩm phán phải phải đ- ợc bổ nhiệm suốt đời, hoặc chí ít là lâu dài hơn so với hiện nay.

Thứ t-, chế độ l- ơng của thẩm phán phải đ- ợc bảo đảm đủ nuôi họ và gia đình một cách đàng hoàng, có nh- vậy họ mới vững tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Thứ năm, đề cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức của ng- ời thẩm phán.

Trong Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đòi hỏi một nền t- pháp (mà trung tâm là Tòa án) phải có đủ khả năng kiểm soát và giới hạn hai nhánh quyền lực lập pháp và hành pháp trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật; t- pháp phải đ- ợc áp dụng phổ biến và là tiêu biểu của công lý để giải quyết các tranh chấp trong xã hội; t- pháp phải đảm bảo các quyền và tự do của con ng- ời và quyền lực t- pháp cũng đ- ợc giới hạn bởi Hiến pháp và pháp luật. Để đáp ứng đ- ợc những yêu cầu, đòi hỏi đó thì điều quan trọng nhất là phải bảo đảm cho Tòa án đ- ợc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong quá trình tổ chức và hoạt động.

2.3.3. Cải cách nền hành chính quốc gia, xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng b- ớc hiện đại hóa

Để có một nền hành chính năng động, sáng tạo, tinh gọn, trách nhiệm, phục vụ tốt các nhu cầu của ng- ời dân và xã hội, đáp ứng những đòi hỏi của Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì chúng ta cần:

- Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, sắp xếp, thu gọn các đầu mối của Chính phủ. Đổi mới hoạt động của Chính phủ theo h- ớng Chính phủ tập trung vào xây dựng các chính sách, các thể chế, hoạch định chiến l- ợc phát triển kinh tế- xã hội, chỉ đạo và điều hành phối hợp các ngành, các cấp thực thi chính sách, pháp luật.

- Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa ph- ơng, đẩy mạnh phân công, phân cấp, nâng cao tính chủ động, sáng tạo, chịu trách nhiệm tr- ớc pháp luật của chính quyền địa ph- ơng đối với mọi hoạt động xã hội tại địa ph- ơng. Tăng c- ờng chế độ kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động của Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân. Tổ chức hợp lý Hội đồng nhân dân, tăng c- ờng vai trò của Hội đồng nhân dân ở địa ph- ơng.

- Trong nền hành chính, có đội ngũ cán bộ, công chức đông đảo và đồ sộ nhất, do đó, yếu tố con ng- ời là khâu then chốt. Cần xây dựng quy chế hoạt động công vụ, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện th- ờng xuyên công tác đào tạo, bồi d- ỡng nâng cao trình độ và kỹ năng thực hành chuyên môn của đội ngũ cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ có thói quen tuân thủ pháp luật, công tâm, có tinh thần trách nhiệm đối với nhân dân.

2.3.4. Xây dựng chất đạo đức của ng- ời cán bộ trong điều kiện xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Những yêu cầu, đòi hỏi về phẩm chất đạo đức của ng- ời cán bộ trong điều kiện hiện nay đó là:

Một là, có tinh thần yêu n- ớc sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đ- ờng lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà n- ớc.

Hai là, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, có ý thức tổ chức kỷ luật, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, đ-ợc nhân dân tín nhiệm.

Ba là, có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đ-ờng lối của Đảng và pháp luật của Nhà n-ớc, có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đ-ợc giao.

Các tiêu chuẩn đó quan hệ mật thiết với nhau. Coi trọng cả đức và tài, đức là gốc.

Để xây dựng đ-ợc đội ngũ cán bộ, công chức "vừa hồng vừa chuyên", phải tăng c-ờng pháp luật đi đôi với giáo dục đạo đức cách mạng, phát huy tinh thần phục vụ nhân dân, phụng sự tổ quốc; Đảng và Nhà n-ớc phải th-ờng xuyên chăm lo xây dựng, giáo dục và bồi d-ỡng đội ngũ cán bộ về mọi mặt; làm tốt công tác cán bộ; tăng c-ờng kỷ luật, kỷ c-ơng trong nhà n-ớc cũng nh- ngoài xã hội, xử lý nghiêm minh, công bằng những cán bộ thoái hóa biến chất, vi phạm pháp luật; mỗi cán bộ, đảng viên phải tích cực, tự giác trong học tập và rèn luyện về đạo đức cũng nh- về tri thức, coi trọng việc tự học, tự rèn luyện; thực hiện th-ờng xuyên và nghiêm túc nguyên tắc tự phê bình và phê bình; phát huy dân chủ và dựa vào nhân dân để xây dựng, giáo dục, bồi d-ỡng đội ngũ cán bộ, công chức...

2.3.5. Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong điều kiện xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Tính tất yếu của mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thứ nhất, pháp luật chỉ có thể thực hiện đ-ợc vai trò là ph-ơng tiện hàng đầu trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội khi có sự bổ sung, hỗ trợ của các quy phạm xã hội khác. Pháp luật không phải là công cụ vạn năng để có thể điều chỉnh đ-ợc hết mọi quan hệ xã hội, thuộc mọi lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội. Pháp luật không thể và cũng không nhất thiết phải làm điều đó.

Thứ hai, pháp luật chỉ có tính khả thi khi mà nó đ-ợc ban hành và thực hiện dựa trên những giá trị đạo đức tiến bộ của xã hội, xuất phát từ nhu cầu khách quan của cuộc sống, từ ý chí, nguyện vọng và lợi ích của nhân dân.

Thứ ba, hệ thống pháp luật n-ớc ta hiện nay vẫn ch-a hoàn thiện, còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu tính minh bạch, tính khả thi thấp, chậm đi vào cuộc sống. Do vậy, cùng với pháp luật, chúng ta cần chú trọng giáo dục, nâng cao đạo đức cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, công chức nhà n-ớc.

Thứ tư -, xã hội Việt Nam là một xã hội trọng đạo đức, một xã hội duy tình hơn duy lý. Do vậy, Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam kết hợp hài hòa giữa pháp luật và đạo đức trong quản lý xã hội là điều phù hợp với truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc, lịch sử hình thành, phát triển và bản chất cách mạng của Nhà n-ớc ta.

- Thực trạng mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật ở n-ớc ta hiện nay

Nhìn chung, pháp luật đã đ-ợc xây dựng trên nền tảng đạo đức, phản ánh khá đầy đủ các quan niệm đạo đức cách mạng, đạo đức truyền thống tiến bộ của dân tộc, và ng-ợc lại, đạo đức đã có tác dụng to lớn đến việc hình thành các quy định trong pháp luật cũng nh- việc thực hiện pháp luật của các chủ thể trong xã hội.

Bên cạnh những -u điểm, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém nh- sau:

Pháp luật ban hành nhiều nh-ng còn chậm đi vào cuộc sống, tính khả thi thấp, lại th-ờng xuyên có sự thay đổi. Đặc biệt, việc tổ chức thực hiện pháp luật còn ch-a tốt, thi hành luật ch-a nghiêm. Pháp luật n-ớc ta ch-a làm tròn chức năng răn đe, ngăn ngừa, "phòng bệnh" mà phần lớn chỉ sử dụng nh- một công cụ để xử lý vi phạm; nhiều giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc có xu h-ớng mai một dần hoặc có sự biến t-ơng, lai căng theo h-ớng phản tiến bộ; Nhiều quan niệm đạo đức lạc hậu, lỗi thời, phản tiến bộ có chiều h-ớng khôi phục, trở dậy; đang diễn ra sự suy thoái về đạo đức và lối sống trong xã hội, với các biểu hiện nh- : chủ nghĩa cá nhân, lối sống ích kỷ, thực dụng, vụ lợi...có xu h-ớng ngày càng phát triển. Một bộ phận cán bộ lợi dụng vị trí và quyền lực để m-u lợi cá nhân, lo thu vén cho cá nhân, gia đình, họ tộc, coi nhẹ lợi ích tập thể, cộng đồng; nạn tham nhũng, đ-a và nhận hối lộ, bòn rút, lãng phí của công... diễn ra nhiều ngành, nhiều địa ph-ơng, nhiều lĩnh vực, trở thành "quốc nạn";... quan liêu, xa dân, lãnh đạm, vô cảm tr-ớc những khó khăn, bức xúc, những yêu cầu, đòi hỏi

chính đáng của nhân dân, của doanh nghiệp;... lối sống thiếu trung thực, cơ hội "chạy chọt" vì lợi ích cá nhân nh- chạy thành tích, bằng cấp, chức quyền, dự án, đề tài, chạy án, chạy tội... khá phổ biến;... lời nói không đi đôi với việc làm, nói mà không làm, hứa nh- ng không thực hiện...nói một đằng, làm một nẻo; nói nhiều, làm ít;... đạo đức nghề nghiệp sa sút, ngay cả trong những lĩnh vực đ- ọc xã hội tôn vinh nh- y tế, giáo dục, bảo vệ pháp luật, báo chí...

- *Những giải pháp nâng cao vai trò, tác dụng của pháp luật và đạo đức trong quá trình xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

Thứ nhất, nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của đạo đức, pháp luật và sự kết hợp giữa chúng trong quản lý và điều hành xã hội.

Thứ hai, đ- a các chuẩn mực đạo đức cơ bản vào nội dung các văn bản pháp luật.

Cần tập trung luật hóa cho đ- ọc những phẩm chất đạo đức mới mà chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu, đó là: Trung với n- ớc, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô t- ; yêu th- ơng con ng- ời, sống có nghĩa, có tình; có tinh thần quốc tế trong sáng.

Thứ ba, đẩy mạnh việc tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật và đạo đức trong các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội.

Thứ t- : Tùy theo tính chất, nội dung của mỗi văn bản luật mà tr- ớc khi đ- a vào cuộc sống cần thông qua một cuộc tr- ng cầu dân ý để điều chỉnh, bổ sung những nội dung cần thiết.

Pháp luật ban hành là để nhân dân thực hiện, là công cụ, ph- ơng tiện để nhân dân sinh tồn, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Do vậy, vì cuộc sống, vì quyền và lợi ích của chính nhân dân, tr- ớc khi luật đ- ọc chính thức thực thi rộng rãi thì cần tr- ng cầu dân ý để tiếp thu trí tuệ và lực l- ợng toàn dân. Đó là biện pháp căn bản khắc phục tính thiếu khả thi, chậm đi vào cuộc sống của pháp luật n- ớc ta hiện nay; làm cho pháp luật trở thành "pháp luật tự nhiên" đ- ọc mọi ng- ời tự giác thực hiện.

Thứ năm, Cần tăng c- ờng công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm tính nghiêm minh tuyệt đối trong chấp hành pháp luật. Mọi ng- ời bình đẳng tr- ớc pháp luật. Xây dựng lối sống, lao động, học tập và hành xử theo pháp luật.

2.3.6. Thực hiện dân chủ trong điều kiện xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Thực hiện dân chủ trong điều kiện xây dựng Nhà n- ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay, chúng ta cần thực hiện đồng bộ, với quyết tâm cao và bền bỉ những giải pháp sau:

Tr- ớc hết, xác định vị trí tối cao của pháp luật trong đời sống nhà n- ớc và xã hội.

Mọi hoạt động của các cá nhân, các tổ chức, cán bộ, công chức và các cơ quan nhà n- ớc phải trên cơ sở và đặt đ- ới sự điều chỉnh của pháp luật, không có ngoại lệ. Pháp luật phải xuất phát từ những yêu cầu, đòi hỏi của hiện thực khách quan; phải thể hiện đầy đủ ý chí và nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với quyền và lợi ích của nhân dân, phản ánh những chuẩn mực đạo đức và các giá trị tiến bộ của nhân loại.

Thứ hai, xây dựng bộ máy nhà n- ớc tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả cao.

Cần đẩy mạnh hơn nữa công cuộc cải cách bộ máy hành chính, cải cách t- pháp, đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tăng c- ờng pháp chế, xử lý nghiêm minh, công bằng mọi hành vi vi phạm pháp luật...

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức tinh thông nghiệp vụ, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, thực sự là công bộc của dân.

Bốn là, nâng cao trình độ mọi mặt cho nhân dân từ kinh tế, chính trị, t- t- ờng đến các lĩnh vực khác.

Nói dân chủ tr- ớc hết là dân chủ trong kinh tế, đây là mấu chốt và quyết định. Nghĩa là nhà n- ớc phải tạo mọi điều kiện để nhân dân làm ăn hợp pháp, giải phóng sức sản xuất, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân... Dân chủ trong chính trị là phải tiếp tục đổi mới thể chế, từ luật pháp, cơ chế, bộ máy để thực hiện bằng đ- ọc nguyên lý dân chủ là: ng- ời dân đ- ọc làm tất cả những gì luật pháp không cấm, còn công chức chỉ đ- ọc làm những gì luật pháp cho phép.

Năm là, th- ờng xuyên giáo dục pháp luật và nâng cao văn hóa dân chủ cho tất cả mọi ng- ời. Thực hành dân chủ tốt sẽ chống lại có hiệu quả chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, tham nhũng và các tệ nạn khác.

Hình thành nhiều hình thức tập hợp quần chúng, nhiều kênh thông tin để ng-ời dân có diễn đàn trình bày ý kiến của mình với Đảng, Nhà n-ớc. Muốn vậy, cần tăng c-ờng vai trò, chức năng của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Tóm lại, trong ch-ơng này, luận văn tập trung làm sáng tỏ về sự cần thiết và một số nội dung vận dụng quan điểm, t- t-ởng Hồ Chí Minh về nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân vào quá trình xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay. Những nội dung vận dụng cơ bản nh- : thực hiện nguyên tắc quyền lực nhà n-ớc là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà n-ớc trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và t- pháp, có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong tổ chức và thực hiện quyền lực nhà n-ớc; cải cách nền hành chính quốc gia, xây dựng một nền hành chính trong sạch, vững mạnh; cải cách t- pháp, xây dựng một nền t- pháp độc lập, công tâm, khách quan và chỉ tuân theo pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vừa hồng, vừa chuyên; về mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức trong quản lý nhà n-ớc và xã hội; về thực hiện dân chủ trong điều kiện xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền hiện nay. Đó là những nội dung cơ bản, quan trọng mà chúng ta đã và đang thực hiện trong tiến trình xây dựng Nhà n-ớc pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

KẾT LUẬN

Nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân theo quan điểm, t- t-ởng Hồ Chí Minh là một nhà n-ớc do toàn thể nhân dân lập nên; là một nhà n-ớc hoàn toàn hợp hiến, hợp pháp; là nhà n-ớc mà quyền lực của nó bắt nguồn từ nhân dân, do nhân dân ủy thác, chứ không phải bắt nguồn từ lực l-ợng siêu nhiên chúa trời hay từ lý trí tối cao; là một nhà n-ớc lấy quyền và lợi của nhân dân, lấy sự tự do và hạnh phúc của nhân dân làm nhiệm vụ hoạt động và làm lý do tồn tại của mình. Nhà n-ớc không có mục đích tự thân nào, mà chỉ là công cụ phục vụ nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển của xã hội. Theo chủ tịch Hồ Chí Minh, nếu nh- chính quyền làm hại đến dân, không m-u cầu

quyền lợi và hạnh phúc cho nhân dân thì nhân dân có quyền thay đổi hoặc loại bỏ chính quyền đó và lập nên một chính quyền mới.

Nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân, theo t- t-ởng Hồ Chí Minh còn là nhà n-ớc có ph-ơng thức tổ chức quyền lực hợp lý, khoa học, đảm bảo quyền lực nhà n-ớc luôn thống nhất thuộc về một chủ thể duy nhất là nhân dân, có sự phân công, phối hợp trong bộ máy nhà n-ớc, để đảm bảo chính quyền luôn luôn mạnh mẽ, sáng suốt, hiệu quả, vì lợi ích của nhân dân. Đó là một nhà n-ớc có Quốc hội (Nghị viện) thể hiện tính dân chủ, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc; có bộ máy hành pháp mạnh mẽ, sáng suốt, dám chịu trách nhiệm; có nền t- pháp độc lập độc lập, mỗi thẩm phán chỉ trọng pháp luật, công lý và l-òng tâm, trách nhiệm của mình; có đội ngũ cán bộ vừa hồng, vừa chuyên, thực sự là "công bộc" của nhân dân; đó là nhà n-ớc coi trọng tính "tự quản", tự chịu trách nhiệm t-ớc pháp luật của chính quyền địa ph-ơng; đó là nhà n-ớc kết hợp hài hòa giữa đạo đức và pháp luật trong cả quá trình xây dựng và thực thi pháp luật.

Nhà n-ớc trong t- t-ởng Hồ Chí Minh không phải là nhà n-ớc vĩnh cửu, bất biến, trái lại đó là nhà n-ớc luôn vận động và phát triển để phục vụ ngày càng tốt hơn quyền và lợi ích của nhân dân. Luôn đấu tranh để khắc phục và loại trừ những thói h- , tật xấu, những căn bệnh th-ờng gặp nh- : tham nhũng, hối lộ, quan liêu, lãng phí, lạm quyền... dẫn đến sự suy yếu và đánh mất bản chất cách mạng của nhà n-ớc.

Từ những phân tích nêu trên, chúng ta có thể khẳng định rằng, quan điểm và t- t-ởng Hồ Chí Minh về nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân chứa đựng tính pháp quyền, và thực chất chính là t- t-ởng về Nhà n-ớc pháp quyền. Điều có giá trị to lớn và ý nghĩa sâu sắc là mô hình nhà n-ớc đó không phải tồn tại ở dạng lý thuyết, quan điểm, mà nó đã trở thành hiện thực sinh động; nhà n-ớc ấy đã tập hợp, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta giành đ-ợc những thắng lợi hết sức to lớn.

Nh- vậy, t- t-ởng Hồ Chí Minh về nhà n-ớc của dân, do dân, vì dân có những giá trị lý luận và thực tiễn to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Chúng ta cần kế thừa, vận dụng và phát triển những giá trị đó để xây dựng thành công Nhà n-ớc pháp quyền Việt Nam hiện nay.